

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 04/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Kim, ông Tòng Văn Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 06/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 22/02/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 01/9/1995 tại **thành phố S, tỉnh Sơn La**; nơi cư trú: **Bản L, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lò Văn T1** và bà **Tòng Thị M**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã đương nhiên xóa án tích); Ngày 19/6/2012, **Công an thành phố S**, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.125.000 đồng về hành vi đánh nhau, trộm cắp tài sản; Ngày 24/7/2017, **Công an huyện M**, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 7.200.000 đồng về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đều đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến nay. Có mặt.

Bị hại: **Anh Đào Trung K**, 28 tuổi; nơi cư trú: **Tổ A, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 13/7/2023, Lò Văn T đi bộ từ nhà đến quán Đ ở tổ A, phường C, thành phố S chơi game, đến khoảng 12 giờ, T đi theo hướng cửa phụ ra nhà để xe ở bên cạnh quán điện tử thấy có 02 xe mô tô không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm 01 chiếc xe mô tô mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi đến chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B1-997.27, thấy xe không khóa nên T gạt chân chống, dắt xe ra đường, đẩy trôi xuống dốc được khoảng 20 mét thì T thấy một đội thợ xây cạnh đường nên dắt xe đến, nói là xe của T bị rơi chìa khóa nên xin một chiếc chìa khóa, mở được ổ khóa điện, đạp nổ máy điều khiển xe đi về hướng huyện T, tỉnh Sơn La tìm chỗ bán xe. Khi đến khu vực xã T, huyện T, do không đội mũ bảo hiểm nên bị tổ công tác cảnh sát giao thông Công an huyện T dừng xe để kiểm tra. T bỏ xe lại đi bộ, đón xe khách lên huyện T, tỉnh Lai Châu lao động tự do.

Ngày 18/7/2023, Công an huyện T bàn giao chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S.

Ngày 22/7/2023, Công an thành phố S tiến hành khám nghiệm hiện trường là khu vực nhà để xe của quán Đ ở tổ A, phường C, không phát hiện dấu vết, đồ vật gì.

Ngày 24/7/2023, anh Đào Trung Kiên giao nộp bản sao chứng nhận đăng ký sở hữu xe và 01 file video camera tại khu vực nhà để xe của quán ghi hình thời điểm đối tượng xuất hiện và dắt xe ra khỏi nhà xe, xuống đường, thời lượng video 37 giây.

Ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B1-997.27; ngày 04/9/2023 quyết định trưng cầu giám định đoạn video do anh K giao nộp.

Ngày 02/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố S kết luận giá trị chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Kết luận giám định số 2164/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận: File video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Trích xuất được 10 ảnh và mô tả diễn biến nội dung sự việc trong file video gửi giám định (chi tiết trong phụ lục kèm theo).

Ngày 08/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã trả chiếc xe cho anh Đào Trung Kiên. Anh K không có yêu cầu gì khác.

Ngày 31/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S quyết định truy tìm người đối với Lò Văn T. Ngày 14/9/2023, T bị bệnh nên về thành phố S, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S đến ngày 22/9/2023 được ra viện, về nhà. Đến tháng 12/2023, T tiếp tục vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S. Ngày 08/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiến hành làm việc với Lò Văn T, T khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc xe. Ngày 15/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S quyết định đình tìm và ngày 16/01/2024 bắt tạm giam đối với Lò Văn T.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTP ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố **Lò Văn T** về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Các vật chứng còn lại của vụ án: Không có.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố S**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai, ý kiến yêu cầu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi. Xét lời khai của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với việc tiếp nhận tin báo tội phạm và lời khai của bị hại, các vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, file video sự việc do bị hại giao nộp, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản. Do vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 13/7/2023, **Lò Văn T** lén lút chiếm đoạt của anh Đào Trung Kiên 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B1-997.27, giá trị còn lại là 11.000.000 đồng (Mười một triệu

đồng). Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố **Lò Văn T** về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo xâm phạm sở hữu tài sản của người khác, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Về nhân thân, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, bị kết án phạt tù về trộm cắp tài sản; đã hết thời hạn bị coi là bị xử lý vi phạm hành chính và đã được đương nhiên xóa án tích. Xét cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cần xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố S** đã trả tài sản cho bị hại.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn T** phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố S** đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B1-997.27 cho bị hại **Đào Trung K.**

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lò Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

